

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 27-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo;

2/ Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST–HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Th (tên gọi khác: Mười), sinh năm 1970; nơi sinh: Bình Dương; nơi ĐKKH thường trú: Số 32/2, Tổ 2, khu phố Khánh Long, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tổng Văn Trọng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cúc (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; có 03 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Tân Uyên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 79/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 24/4/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2018 đến ngày 07/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Tổng Thị Kim A (tên gọi khác: Út Anh), sinh năm 1974; nơi sinh: Bình Dương; nơi ĐKKH thường trú: Khu phố Khánh Long, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Tổng Văn Trọng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cúc (đã chết), bị cáo có chồng tên Đặng Thành T, sinh năm 1970, có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

Ngày 10/5/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Đánh bạc, theo Bản án số 06/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2018 đến ngày 07/01/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

1. Ông Â, sinh năm 1985, địa chỉ: Nhà trọ Nguyễn Phước Nhiệm, khu phố Phước Hải, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. *Vắng mặt.*

2. Bà Ng, sinh năm 1994, địa chỉ: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. *Có mặt.*

3. Ông Gi, sinh năm 1977, địa chỉ: Nhà trọ Ông Tân, khu phố Tân Hiệp, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. *Có mặt.*

4. Ông Tr, sinh năm 1991, địa chỉ: Nhà trọ bà Tư, khu phố Bình Phước B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Hoa. *Vắng mặt.*

2. Bà Nguyễn Thị Loan. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Th, Tổng Thị Kim A và Tổng Thị Thu Thủy có mối quan hệ là anh em ruột với nhau.

Tổng Thị Kim A, bà Lê Thị Hoa, ông Â, bà Nguyễn Thị Loan và bà Ng có mối quan hệ quen biết nhau.

Bà Lê Thị Hoa là vợ của Lê Minh Lảnh, ông Gi là anh của Lê Minh Lảnh; ông Â là anh họ của Nguyễn Thị Lượng; bà Nguyễn Thị Loan và ông Tr là con của Nguyễn Thị Bình; bà Ng là vợ của Lê Huy Thanh.

Ngày 22/9/2019, Tổng Thị Thu Thủy cùng Lê Minh Lảnh, Nguyễn Thị Lượng, Nguyễn Thị Bình và Lê Huy Thanh bị bắt quả tang và tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Tân Uyên về hành vi “Đánh bạc” nên Tổng Thị Kim A và Th đã bàn bạc với nhau tìm người lo cho Thủy được trả tự do; lúc này Kim Anh và Thiện nảy sinh ý định là sẽ nói dối với người nhà của Lảnh, Lượng, Bình, Thanh là Kim Anh có mối quan hệ quen biết với nhiều người, có thể lo cho Lảnh, Lượng, Bình, Thanh được tại ngoại để người nhà của Lảnh, Lượng, Bình, Thanh đưa cho Kim Anh và Thiện số tiền 20.000.000 đồng trên mỗi gia đình, sau đó Kim Anh và Thiện sẽ chiếm đoạt số tiền này.

Thực hiện ý định, khoảng 10 giờ ngày 23/9/2019, Tổng Thị Kim A đi đến phòng trọ của ông Â thuộc nhà trọ Nguyễn Văn Nghiệm, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để gặp ông Ân và nói ông

Ân đưa cho Kim Anh số tiền 20.000.000 đồng để Kim Anh nhờ người lo cho bà Lượng được thả trong 09 ngày, nghe vậy ông Ân đồng ý và hẹn Kim Anh ngày 24/9/2019 ông Ân sẽ đưa tiền; khoảng 11 giờ ngày 24/9/2019, Kim Anh đến phòng trọ ông Ân, do không có đủ tiền nên ông Ân đưa cho Kim Anh số tiền 10.000.000 đồng và nợ 10.000.000 đồng sẽ trả sau thì Kim Anh đồng ý và nhận 10.000.000 đồng từ ông Ân, số tiền này Kim Anh cất giữ.

Ông Tr nghe bà Nguyễn Thị Loan cho biết là Tổng Thị Kim A có nhiều mối quan hệ quen biết, có thể lo cho mẹ là bà Lượng được trả tự do nên khoảng 11 giờ ngày 25/9/2019, ông Tròn đi đến nhà Kim Anh thuộc khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương; đến nơi thì ông Tròn gặp Kim Anh và Thiện, tại đây ông Tròn, Kim Anh và Thiện nói chuyện, bàn bạc và thống nhất với nhau là ông Tròn sẽ đưa cho Kim Anh và Thiện số tiền 20.000.000 đồng để lo cho bà Lượng được trả tự do, ông Tròn đồng ý và đưa cho Kim Anh số tiền 20.000.000 đồng, sau đó ông Tròn đi về, Kim Anh đưa cho Thiện số tiền 20.000.000 đồng vừa lấy của ông Tròn để cất giữ.

Ông Gi và bà Ng nghe bà Lê Thị Hoa cho biết là Tổng Thị Kim A có nhiều mối quan hệ quen biết, có thể lo cho Lê Minh Lảnh và Lê Huy Thanh được trả tự do nên tối ngày 26/9/2019 (không rõ cụ thể giờ), bà Hoa và bà Ngọc đến nhà Kim Anh; đến nơi thì bà Hoa, bà Ngọc gặp Kim Anh và Thiện, tại đây bà Hoa, bà Ngọc, Kim Anh và Thiện nói chuyện, bàn bạc và thống nhất với nhau là bà Hoa và bà Ngọc sẽ đưa cho Kim Anh và Thiện mỗi người số tiền 20.000.000 đồng để lo cho Lảnh và Thanh được trả tự do, bà Hoa và bà Ngọc đồng ý nhưng không có đủ tiền nên bà Ngọc đưa trước cho Thiện số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ đưa sau, Thiện đồng ý và nhận số tiền 3.000.000 đồng của bà Ngọc và cất giữ. Đến tối ngày 27/9/2019 (không rõ giờ cụ thể), ông Gi và bà Ng đến nhà Th gặp Thiện, tại đây ông Gi đưa cho Thiện số tiền 7.000.000 đồng để lo cho Lê Minh Lảnh được trả tự do, bà Ngọc đưa cho Thiện số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại ông Gi và bà Ngọc sẽ đưa sau, Thiện đồng ý và nhận tổng số tiền 17.000.000 đồng từ ông Gi, bà Ngọc và cất giữ. Đến ngày 30/9/2019, ông Gi và bà Ngọc gặp Kim Anh trước cổng Công an thị xã Tân Uyên, ông Gi đưa cho Kim Anh số tiền 13.000.000 đồng, bà Ngọc đưa cho Kim Anh số tiền 7.000.000 đồng còn thiếu; Kim Anh nhận lấy tổng số tiền 20.000.000 đồng từ ông Gi, bà Ngọc và cất giữ.

Sau khi nhận tiền từ ông Ân, ông Tr, bà Ng và ông Gi thì Th và Tổng Thị Kim A không có thực hiện lời hứa là tìm người để lo cho Lê Minh Lảnh, Nguyễn Thị Lượng, Nguyễn Thị Bình và Lê Huy Thanh được trả tự do và chiếm đoạt số tiền đã nhận từ ông Ân, ông Tròn, bà Ngọc và ông Gi.

Ngày 01/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Uyên ban hành Quyết định khởi tố vụ án; Quyết định khởi tố bị can đối với Tổng Thị Thu Thủy, Lê Minh Lảnh, Nguyễn Thị Lượng, Nguyễn Thị Bình và Lê Huy Thanh về tội đánh bạc; Trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư đối với Lảnh, Lượng, Bình, Thanh nhưng Thủy không được trả tự do; lúc này ông Ân, ông Tròn, bà Ngọc và ông Gi biết bị Thiện và Kim Anh lừa đảo nên đến ngày

11/10/2019, ông Ân, ông Tròn, bà Ngọc và ông Giới nộp đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Thiện và Kim Anh đến Công an phường Tân Phước Khánh và Công an thị xã Tân Uyên.

Công an thị xã Tân Uyên mời Th và Tổng Thị Kim A đến trụ sở công an làm việc, Thiện và Kim Anh đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng của ông Ân, ông Tr, bà Ng và ông Gi; trong đó Thiện cất giữ số tiền 40.000.000 đồng, Kim Anh cất giữ số tiền 30.000.000 đồng. Công an thị xã Tân Uyên tiến hành tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim số 0909.175.558 do Tổng Thị Kim A giao nộp.

Ngày 11 và 12 tháng 10 năm 2019, Th và Tổng Thị Kim A đã trả lại hết số tiền 70.000.000 đồng đã chiếm đoạt cho ông Ân, ông Tr, bà Ng và ông Gi. Ông Ân, ông Tròn, bà Ngọc và ông Giới đã làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Th, Tổng Thị Kim A và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 29/CT – VKSTU ngày 30/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo Tổng Thị Kim A và Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Thị Kim A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề nghị xử lý.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA114 màu đen, số imei 35419110867454, có gắn sim số 0909175558 là công cụ do bị cáo Kim Anh sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố,

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của các bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 24/9/2019 đến ngày 30/9/2019, Th, Tổng Thị Kim A đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tổng số tiền 70.000.000 đồng của ông A, ông Tr, bà Ng và ông Gi. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo đều có vai trò và mức độ tham gia thực hiện hành vi tội phạm là như nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự nguyện giao trả tài sản cho các bị hại để khắc phục hậu quả, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bản thân bị cáo Thiện có tiền sử bệnh tiểu đường tip 2, các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, bản thân các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ giáo dục bị cáo đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vấn đề nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA114 màu đen, số imei 35419110867454, có gắn sim số 0909175558 là công cụ do bị cáo Kim Anh sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Th, Tổng Thị Kim A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Th 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án 27/02/2020.

Giao bị cáo Th về Ủy ban nhân dân phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung bị cáo Th số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.2. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tổng Thị Kim A 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án 27/02/2020.

Giao bị cáo Tổng Thị Kim A về Ủy ban nhân dân phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung bị cáo Th số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA114 màu đen, số imei 35419110867454, có gắn sim số 0909175558.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Th và Tổng Thị Kim A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, các bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thiện